

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Kiên, ông Hà Văn Cường

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**

Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị T - Sinh năm 2004. Nơi cư trú: Bản Huổi Hào, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Anh T - Sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản Huổi Hào, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Quàng Thị T trình bày:*

Chị và anh Vũ Anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống chị và anh Tuấn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, cuộc hôn nhân không hạnh phúc do khác nhau về cả tư tưởng lẫn cách sống, vợ chồng kết hôn từ tháng 3 năm 2022 mà đến tháng 9/2023 anh Tuấn đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm với anh Tuấn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết

*Đối với anh Vũ Anh T:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và tiến hành lấy lời khai của anh T, anh T trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, cuộc hôn nhân vợ chồng anh thấy không có gì mâu thuẫn, nhưng do anh nghiện chất ma túy nên không thể chăm lo cho vợ được, nên vợ yêu cầu ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên tòa:* Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Quàng Thị T đối với anh Vũ Anh T. Xử cho chị Quàng Thị T ly hôn anh Vũ Anh T

Về con chung: Không có. Do vậy không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Do vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị Thủy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Quàng Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Anh T nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, anh Tuấn cư trú tại Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc không hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị T và anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn từ năm 2022 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 28/4/2022. Căn cứ Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình xác định quan hệ hôn nhân của chị Quàng Thị T và anh Vũ Anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự sinh sống, cho thấy: Chị T và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, cuộc sống hôn nhân thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T nghiện chất ma túy, vợ chồng khác nhau về quan điểm sống. Chị T và anh T đều nhất trí ly hôn, tuy nhiên anh T đang bị đưa đi cai nghiện tập chung, mặt khác chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Tuấn không thể có mặt để giải quyết vụ án, do vậy Tòa án không thể tiến hành hoà giải để công nhận thuận tình ly hôn mà phải đưa vụ án ra xét xử. Xét mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc quyết định cho chị T ly hôn anh Tuấn là phù hợp với nguyện vọng của anh chị, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung, do vậy không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có tài sản chung, nợ chung, do vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị T là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ly hôn của chị Quàng Thị T đối với anh Vũ Anh T.

Xử cho chị Quàng Thị T ly hôn anh Vũ Anh T.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị T

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khoong;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Bá Toàn**